

HỘI CỰU CHIẾN BINH
TỈNH ĐẮK NÔNG
**HỘI CCB KHỎI CÁC CƠ QUAN
VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 12 tháng 8 năm 2021

*
Số: 65/KH-CCB

KẾ HOẠCH

**Công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Cựu chiến binh cấp cơ sở
tiến tới Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan và
doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027**

- Thực hiện Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam khóa VI;
- Thực hiện Chỉ thị số:08-CT/TU, ngày 21/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
về lãnh đạo Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp tiến tới Đại hội Hội Cựu chiến binh
tỉnh Đắk Nông lần thứ VII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

- Căn cứ Kế hoạch số: 118/KH-CCB, ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Hội
Cựu chiến binh tỉnh Đắk Nông về, công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Cựu
chiến binh các cấp, tiến tới Đại hội Hội Cựu chiến binh tỉnh Đắk Nông lần thứ VII,
nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Thực hiện Công văn số: 427-CV/ĐUK, ngày 03/8/2021 của Ban Thường vụ
Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Đắk Nông về, lãnh đạo Đại hội Hội
Cựu chiến binh cấp cơ sở và Đại hội Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan và doanh
nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Ban Thường vụ Hội Cựu chiến binh (CCB) Khối các cơ quan (CCQ) và doanh
nghiệp (DN) tỉnh; xây dựng kế hoạch công tác chuẩn bị, tiến hành Đại hội Hội Cựu
chiến binh cấp cơ sở và tiến tới Đại hội Hội Cựu chiến binh Khối các cơ quan và
doanh nghiệp tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích.

- Đại hội Hội CCB các cấp là đợt sinh hoạt chính trị toàn diện, rộng khắp trong
các tổ chức Hội và hội viên; đồng thời tiếp tục vận động các thế hệ CCB, giữ vững và
phát huy bản chất, truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng tổ chức
Hội ngày càng trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại
hội của Đảng các cấp và Nghị quyết của Hội CCB các cấp, nhiệm kỳ 2022 - 2027 để
ra.

- Nhằm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội (CCB)
Khối (CCQ) và (DN) tỉnh lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022, xác định phương hướng,
mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp; Nghị quyết của Đại hội Hội CCB Khối lần
thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027 để lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu:

- Các tổ chức Hội phải nghiên cứu sâu sắc nội dung hướng dẫn và những công việc phải chuẩn bị cho Đại hội; đội ngũ cán bộ Hội phải phát huy vai trò trách nhiệm, chủ động tham mưu cho lãnh đạo đơn vị; đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan làm tốt công tác chuẩn bị mọi mặt, để tổ chức Đại hội diễn ra theo đúng kế hoạch đề ra.

- Nội dung Đại hội phải gắn với Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối CCQ và DN tỉnh lần thứ IV và nghị quyết Đại hội Đảng của cấp mình.

- Đại hội phải đảm bảo thực sự dân chủ, đổi mới, đoàn kết, an toàn và tiết kiệm.

II. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

Thực hiện theo Hướng dẫn số: 107/HD-CCB, ngày 01/6/2021 của Thường trực Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, có Hướng dẫn gửi kèm theo.

III. THỜI GIAN ĐẠI HỘI:

1. Cấp cơ sở, tổ chức Đại hội từ đầu tháng 02/2022, hoàn thành và nộp báo cáo về Thường trực Hội CCB Khối, trước ngày 15/4/2022.

2. Hội CCB Khối tiến hành Đại hội vào giữa tháng 5/2022.

3. Ban Chấp hành Hội CCB Khối chỉ định Hội CCB Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, tổ chức Đại hội điểm để rút kinh nghiệm cho toàn Khối.

IV. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN:

- Đại hội Hội CCB cơ sở phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Cấp ủy Đảng cùng cấp, của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội CCB Khối; Hội CCB mỗi đơn vị, xây dựng kế hoạch và thành lập Ban Tổ chức Đại hội để trực tiếp triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Đại hội.

- Ban Tổ chức Đại hội Hội CCB Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối, Đảng đoàn Hội CCB tỉnh, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội CCB tỉnh. Đồng chí Chủ tịch Hội CCB Khối làm Trưởng ban. Ban Tổ chức Đại hội ra Quyết định thành lập các Tiểu ban, để triển khai việc chuẩn bị Đại hội và tổ chức Đại hội Đại biểu Hội CCB Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027, theo kế hoạch đề ra.

V. THỜI GIAN VÀ NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.

Nhiệm vụ quý IV/2021.

1. Ban Chấp hành ra Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội, chuẩn bị xây dựng Kế hoạch, các biểu mẫu phục vụ công tác Đại hội.

2. Chuẩn bị đề cương báo cáo chính trị, báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

3. Xây dựng Đề án nhân sự Đại hội, dự kiến phân bổ số lượng đại biểu dự Đại hội Hội CCB Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

4. Phối hợp với Cấp ủy các TCCS Đảng chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội Hội CCB cấp cơ sở.

5. Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội CCB Khối lần thứ XI, nhiệm kỳ 2017 – 2022; Tổng kết công tác Hội, công tác Thi đua khen thưởng năm 2021.

- Thông qua (*dự thảo*) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội CCB Khối trình Đại hội, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Thông qua (*dự thảo*) Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Hội CCB Khối, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

- Thông qua Phương án nhân sự Ban Chấp hành, phương án nhân sự tham dự Đại hội Đại biểu Hội CCB Khối, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Hoàn chỉnh các văn bản hướng dẫn công tác chuẩn bị Đại hội gửi các cơ sở Hội thực hiện.

6. Ban Thường vụ Hội CCB Khối, trình Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cho ý kiến chỉ đạo về công tác chuẩn bị Đại Hội về các nội dung: dự thảo Báo cáo Chính trị, Phương án nhân sự Ban Chấp hành, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB Khối khóa IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Nhiệm vụ thực hiện trong Quý I/2022

1. Phê duyệt Văn kiện Đại hội của các tổ chức cơ sở hội trực thuộc.

2. Chỉ đạo Hội CCB Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, tổ chức Đại hội điểm, để rút kinh nghiệm triển khai trong toàn Khối.

3. Chỉ đạo các tổ chức hội cơ sở trực thuộc tổ chức Đại hội, hoàn thành trước ngày 15/4/2021.

4. Tiếp nhận báo cáo kết quả Đại hội của các tổ chức cơ sở hội trực thuộc.

5. Tổng hợp ý kiến của Đại hội cấp cơ sở trực thuộc, tham gia vào báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội CCB Khối và báo cáo tổng kết Điều lệ Hội CCB Việt Nam, khóa VI.

6. Tổ chức Hội nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội CCB Khối; lần thứ 12, nhiệm kỳ 2017 - 2022.

- Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội CCB Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Tiếp thu ý kiến chỉnh sửa, bổ sung Dự thảo báo cáo chính trị trình Đại hội Hội CCB Khối CCQ và DN tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Tổng hợp báo cáo kết quả Đại hội cấp cơ sở.

- Dự thảo Đề án nhân sự, danh sách ứng cử, đề cử vào Ban Chấp hành Hội CCB Khối khóa IV, nhiệm kỳ 2022 - 2027. Thực hiện quy trình lấy phiếu tín nhiệm giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội CCB Khối; nhân sự Ban kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ban Kiểm tra Hội CCB Khối, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

- Chốt số lượng đại biểu chính thức, khách mời dự Đại hội.
- Thông qua Kế hoạch Đại hội, Hội CCB Khối, nhiệm kỳ 2022 - 2027.
- Thông qua Chương trình Đại hội.
- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
- Dự kiến Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Tổ bầu cử tại Đại hội.

** Dự kiến tổ chức Đại hội Hội CCB Khối CCQ và DN tỉnh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027, từ ngày 19 - 20/5/2022.*

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Hội CCB Khối: Căn cứ vào Kế hoạch tổng thể của Ban Chấp hành, triển khai các nội dung theo Kế hoạch đã xây dựng; hướng dẫn các tổ chức cơ sở hội trực thuộc thực hiện.

2. Các tổ chức cơ sở hội: Căn cứ vào Kế hoạch của Ban Chấp hành Hội CCB Khối; Hướng dẫn số:107/HD-CCB, ngày 01/6/2021 của Thường trực Trung ương Hội CCB Việt Nam, xây dựng Kế hoạch Đại hội cấp mình, báo cáo Cấp ủy Đảng cùng cấp xin ý kiến chỉ đạo, báo cáo Ban Thường vụ Hội CCB Khối cho ý kiến chỉ đạo.

3. Thường trực Hội CCB Khối: Theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc cơ sở hội triển khai thực hiện theo Kế hoạch này; đồng thời, dự thảo Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội CCB Khối lần thứ IV, nhiệm kỳ 2022 – 2027 trình Ban Thường vụ Hội CCB Khối ban hành, triển khai thực hiện.

Nơi nhân:

- TT Hội CCB tỉnh (B/c);
- TT Đảng ủy Khối (B/c);
- VP ĐUK (B/c);
- Các Đ/c UV BCH Hội CCB Khối;
- Ban Kiểm tra Hội CCB Khối;
- Các tổ chức Hội trực thuộc;
- Website Đảng bộ Khối;
- Lưu CCB Khối.

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Bùi Hồng Mến

Số: 107/HD-CCB

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2021

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 73

Ngày 14 tháng 06 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp nhiệm kỳ 2022-2027

Thực hiện Chỉ thị số 02 - CT/TW ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022-2027).

Căn cứ Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Hội nhiệm kỳ 2017-2022.

Thường trực Trung ương Hội hướng dẫn việc tổ chức đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp nhiệm kỳ 2022-2027.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI VÀ CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI

1. Nội dung đại hội

Đại hội các cấp (kể cả những tổ chức mới thành lập, chia tách, sáp nhập trong nhiệm kỳ) thực hiện 04 nội dung:

1.1. Tổng kết thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2017-2022; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ công tác hội nhiệm kỳ 2022-2027.

1.2. Thảo luận dự thảo báo cáo chính trị của ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp và dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

1.3. Bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027.

1.4. Bầu đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp.

2. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội và thảo luận văn kiện tại đại hội

2.1. Văn kiện đại hội

Đại hội từ cấp cơ sở đến cấp trực thuộc Trung ương Hội có các văn kiện: Báo cáo chính trị của ban chấp hành; báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành; dự thảo nghị quyết đại hội.

Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện cần chú ý những vấn đề cơ bản sau:

- Báo cáo chính trị: Cần bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2017-2022 của cấp mình và của cấp trên trực tiếp; sự chỉ đạo của cấp uỷ địa phương, cơ quan, đơn vị cùng cấp để đánh giá tình hình và kết quả đạt được trong nhiệm kỳ, khẳng định những đóng góp của tổ chức hội và hội viên; nêu rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng

và nghị quyết đại hội đảng bộ cùng cấp (nhiệm kỳ 2020-2025); bám sát tôn chỉ, mục đích của hội và từ thực tiễn hoạt động để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện nhiệm vụ chính trị và xây dựng tổ chức hội trong nhiệm kỳ tới sát với tình hình thực tiễn, có tính khả thi để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Tự kiểm điểm của ban chấp hành: Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, làm rõ ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, quy rõ trách nhiệm của tập thể cũng như của cá nhân các đồng chí uỷ viên, nhất là người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội; việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong tổ chức và sinh hoạt; tinh thần đoàn kết, vai trò gương mẫu của cá nhân các đồng chí uỷ viên. Nội dung kiểm điểm cần ngắn gọn, tránh lặp lại nội dung trong báo cáo chính trị của ban chấp hành.

2.2. Thảo luận các văn kiện tại đại hội.

- Đại hội cấp cơ sở.

Thảo luận báo cáo chính trị của ban chấp hành tổ chức hội cấp mình; dự thảo báo cáo chính trị của ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp; dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

Nếu cấp cơ sở tổ chức đại hội đại biểu thì các chi hội tổ chức hội nghị thảo luận dự thảo báo cáo chính trị của tổ chức cơ sở hội và dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội, cử đại biểu dự đại hội cấp cơ sở.

- Đại hội cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương (gọi chung là cấp huyện)

Thảo luận báo cáo chính trị của ban chấp hành cấp mình; dự thảo báo cáo chính trị của ban chấp hành cấp trên trực tiếp; dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

- Đại hội cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh)

Thảo luận báo cáo chính trị của ban chấp hành cấp mình; dự thảo Báo cáo Chính trị và dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

- Đại hội các tổ chức Hội khối 487 trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Hội: Thảo luận báo cáo chính trị của ban chấp hành cấp mình; dự thảo Báo cáo Chính trị và dự thảo Báo cáo Tổng kết thực hiện Điều lệ Hội của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

3. Công tác chuẩn bị nhân sự ban chấp hành tổ chức hội các cấp

3.1. Tiêu chuẩn uỷ viên ban chấp hành.

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ trong hệ thống chính trị quy định tại Nghị quyết số 03-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII)

về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được cụ thể hoá trong Nghị quyết số 09-NQ/CCB ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội (khóa VI) về công tác quỹ hoạch cán bộ; tiêu chuẩn uỷ viên ban chấp hành các cấp hội được cụ thể hóa như sau:

- Là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam; tự nguyện, tâm huyết và nhiệt tình tham gia công tác hội.

- Trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có khả năng vận động, tập hợp, đoàn kết Cựu chiến binh, Cựu quân nhân và Nhân dân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, Cựu chiến binh, Cựu quân nhân.

- Có kiến thức về chính trị- kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có năng lực tham mưu, đề xuất và tổ chức hoạt động thực tiễn; có phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, sâu sát.

- Được cấp ủy, chính quyền, Nhân dân, tổ chức hội và hội viên tín nhiệm.

- Có độ tuổi và sức khoẻ phù hợp bảo đảm công tác ít nhất được một nhiệm kỳ trở lên. Trường hợp tái cử phải bảo đảm công tác được từ 24 tháng trở lên.

Cụ thể như sau:

+ Đối với uỷ viên ban chấp hành cấp cơ sở.

Ủy viên được cơ cấu chức danh chủ tịch là cán bộ nghỉ hưu hoặc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng tham gia ban chấp hành lần đầu từ 60 tuổi trở xuống; tái cử còn tuổi công tác được từ 24 tháng trở lên mới đến 65 tuổi nghỉ công tác hội.

Trường hợp đặc biệt ở những địa phương có khó khăn về nguồn, nếu cán bộ còn đủ sức khỏe, có năng lực, có tín nhiệm với tổ chức hội và được cấp ủy có thẩm quyền đồng ý thì tham gia công tác hội không quá 70 tuổi.

Chủ tịch hội là công chức, viên chức hoặc quân nhân phục viên, xuất ngũ tham gia ban chấp hành lần đầu phải đủ tuổi công tác được 1 nhiệm kỳ trở lên. Trường hợp đã có thời gian công tác được 02 nhiệm kỳ nhưng chưa đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội để nghỉ hưu theo luật định, nếu được tổ chức hội tín nhiệm, cấp có thẩm quyền nhất trí thì có thể kéo dài thời gian công tác trên 02 nhiệm kỳ liên tiếp cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu.

Các uỷ viên không cơ cấu chức danh chủ tịch thì không quy định về độ tuổi và nhiệm kỳ công tác hội.

+ Đối với uỷ viên ban chấp hành cấp huyện.

Ủy viên được cơ cấu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội cấp huyện là cán bộ nghỉ hưu hoặc hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng tham gia ban

chấp hành lần đầu từ 65 tuổi trở xuống; tái cử còn công tác được từ 24 tháng trở lên mới đến 70 tuổi, 02 nhiệm kỳ liên tiếp hoặc 10 năm công tác hội.

Chủ tịch hội cựu chiến binh xã, phường, thị trấn và tương đương (gọi chung là xã) đủ tiêu chuẩn và điều kiện được cơ cấu tham gia ban chấp hành cấp huyện.

+ Đối với ủy viên ban chấp hành cấp tỉnh.

Ủy viên được cơ cấu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội cấp tỉnh và chủ tịch, phó chủ tịch hội cấp huyện là cán bộ nghỉ hưu hoặc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội hàng tháng tham gia ban chấp hành lần đầu từ 65 tuổi trở xuống, tái cử còn công tác được từ 24 tháng trở lên mới đến 70 tuổi, 02 nhiệm kỳ hoặc 10 năm công tác hội.

Ủy viên được cơ cấu trưởng ban cấp tỉnh là cán bộ nghỉ hưu hoặc hưởng chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng tham gia ban chấp hành lần đầu từ 65 tuổi trở xuống; tái cử còn công tác được từ 24 tháng trở lên mới đến 70 tuổi hoặc 10 năm công tác hội.

Cán bộ là công chức tham gia ban chấp hành lần đầu phải công tác được 01 nhiệm kỳ trở lên.

+ Đối với các đồng chí tham gia ban chấp hành các cấp thuộc khối đại diện không quy định về độ tuổi và nhiệm kỳ công tác hội.

** Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên ban chấp hành các cấp là công chức, viên chức, người lao động đã có thời gian công tác hội được 2 nhiệm kỳ nhưng chưa đủ tuổi nghỉ hưu thì tiếp tục tái cử cho đến khi đủ tuổi để nghỉ hưu theo quy định của Luật Lao động.*

3.2. Số lượng, cơ cấu, diện bố trí ủy viên ban chấp hành và quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành các cấp

a. Số lượng ủy viên ban chấp hành

- Cấp cơ sở

+ Tổ chức cơ sở có dưới 12 hội viên không bầu ban chấp hành mà bầu chủ tịch, phó chủ tịch.

+ Tổ chức cơ sở có từ 12 hội viên trở lên bầu ban chấp hành. Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 03 đến 21 ủy viên.

- Cấp huyện.

Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 9 đến 25 ủy viên; những nơi có số lượng hội viên đông, nhiều tổ chức cơ sở, số lượng ủy viên ban chấp hành có thể cao hơn do đại hội quyết định, nhưng không quá 35 ủy viên.

- Cấp tỉnh.

Số lượng ủy viên ban chấp hành từ 15 đến 35 ủy viên; những tỉnh, thành phố có số lượng hội viên đông, nhiều tổ chức trực thuộc, số lượng ủy viên ban chấp hành có thể cao hơn do đại hội quyết định, nhưng không quá 45 ủy viên.

b. Cơ cấu và diện bố trí ủy viên ban chấp hành

- Cơ cấu

Trên cơ sở tiêu chuẩn là chính, ban chấp hành các cấp hội cần có cơ cấu hợp lý bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện trên các lĩnh vực công tác, các hoạt động của hội. Những tổ chức có số lượng hội viên đông là người dân tộc thiểu số, người có đạo, là phụ nữ cần có tỷ lệ cơ cấu phù hợp.

Về cơ bản chủ tịch tổ chức hội cấp dưới được cơ cấu tham gia ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp. Căn cứ tình hình cụ thể nên có cơ cấu theo khối đại diện: Dân tộc thiểu số, tôn giáo, doanh nhân, cán bộ nữ.

Về độ tuổi nên có các độ tuổi phù hợp với từng cấp để có tính kế thừa: Dưới 50 tuổi; 51 đến 55 tuổi; 56 đến 60 tuổi; 61 đến 65 tuổi; từ 66 tuổi trở lên.

- Diện bố trí.

Thực hiện theo Nghị quyết số 09-NQ/CCB, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội về công tác quy hoạch cán bộ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

c. Quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành hội các cấp.

Trên cơ sở quy trình 5 bước quy hoạch cán bộ chủ trì các cấp trong Nghị quyết số 09-NQ/CCB ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Trung ương Hội khoá VI, quy trình giới thiệu nhân sự ủy viên ban chấp hành các cấp (nhiệm kỳ 2022-2027) thực hiện theo 5 bước sau:

- Bước 1: Thường trực (nơi không có thường trực thì chủ tịch, phó chủ tịch) thảo luận phương án nhân sự ban chấp hành cấp mình, gồm tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu ủy viên ban chấp hành; tổng hợp báo cáo ban thường vụ cấp mình cho ý kiến, sau đó báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp và ban thường vụ tổ chức hội cấp trên trực tiếp.

- Bước 2: Lấy ý kiến (bằng phiếu) các ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 về nhân sự ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027.

Phiếu phát hiện ghi rõ ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 có tái cử, hay không tái cử? nếu không tái cử thì giới thiệu người thay thế.

Phiếu phát hiện bỏ vào phong bì dán kín gửi về ban thường vụ (nơi không có ban thường vụ thì gửi về thường trực) hội cấp mình.

- Bước 3. Ban thường vụ (thường trực) nghe tổng hợp ý kiến, nguyện vọng của các đồng chí ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022. Dự kiến danh sách nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, chức danh chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban kiểm tra nhiệm kỳ 2022-2027.

Tập thể thảo luận thống nhất danh sách nhân sự, sau đó tổ chức lấy ý kiến cán bộ chủ chốt (chủ tịch, phó chủ tịch) tổ chức hội cấp dưới trực tiếp về dự kiến nhân sự ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027.

Đối với tổ chức cơ sở hội khi ban chấp hành bàn nhân sự ban chấp hành nhiệm kỳ mới nên mời các đồng chí chi hội trưởng không phải là uỷ viên ban chấp hành tham dự.

- Bước 4. Ban chấp hành nghe báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của cán bộ chủ trì hội cấp dưới về dự kiến nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra nhiệm kỳ 2022-2027. Tập thể thảo luận và lấy phiếu tín nhiệm. Sau khi kiểm phiếu phải công bố kết quả tại hội nghị.

Nhân sự được giới thiệu tham gia ban chấp hành và các chức danh lãnh đạo nhiệm kỳ 2022-2027 phải có số phiếu tín nhiệm trên 50% số uỷ viên ban chấp hành có mặt dự hội nghị (hội nghị phải có ít nhất 2/3 số uỷ viên dự họp). Nếu chưa đủ số lượng theo dự kiến thì phát hiện nhân sự mới để lấy phiếu tín nhiệm cho đến khi đủ số lượng.

- Bước 5. Đảng đoàn (nơi có Đảng đoàn) nghe thường trực (nơi không có thường trực thì chủ tịch) tổ chức hội cùng cấp báo cáo công tác chuẩn bị nhân sự bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra nhiệm kỳ 2022-2027; thảo luận thống nhất về đề án nhân sự báo cáo ban thường vụ cấp uỷ cùng cấp phê duyệt và báo cáo ban thường vụ tổ chức hội cấp trên trực tiếp.

Nếu có hội viên tự ứng cử để bầu vào ban chấp hành thì tiểu ban nhân sự đại hội hoặc ban thường vụ (thường trực) tổ chức hội nhận đơn, hồ sơ ứng cử. Ban chấp hành xem xét để đại hội quyết định.

Danh sách nhân sự có số dư hay không do ban chấp hành chuẩn bị, báo cáo đại hội quyết định.

4. Đại biểu đại hội

4.1. Đại biểu dự đại hội bao gồm: Uỷ viên ban chấp hành tổ chức hội triệu tập đại hội (đại biểu đương nhiên), đại biểu do đại hội cấp dưới trực tiếp bầu, đại biểu do tổ chức hội triệu tập đại hội chỉ định. Những đồng chí là uỷ viên ban chấp hành cấp triệu tập đại hội khi có quyết định nghỉ công tác hội thì thôi không tham gia ban chấp hành và không còn là đại biểu đương nhiên của đại hội.

Trường hợp uỷ viên tham gia ban chấp hành ở nhiều cấp hội, ở cấp mình đã hết nhiệm kỳ, sau đại hội không tham gia ban chấp hành tổ chức hội cấp mình, nhưng vẫn là uỷ viên ban chấp hành tổ chức hội cấp trên; khi tổ chức hội cấp trên tổ chức đại hội thì uỷ viên đó vẫn là đại biểu đương nhiên của đại hội.

4.2. Tiêu chuẩn đại biểu: Đại biểu dự đại hội phải là những hội viên tiêu biểu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực để tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề của đại hội.

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức hội trực thuộc và vị trí của từng tổ chức mà phân bổ đại biểu cho phù hợp. Thành phần đại biểu phải có đủ

thành phần của các tổ chức hội trực thuộc và các khối đại diện để phát huy trí tuệ của toàn hội.

- Đại hội bầu đại biểu chính thức; căn cứ vào tình hình thực tiễn, đại hội có thể bầu đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

- Công tác chuẩn bị nhân sự đại biểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội chuẩn bị, theo sự chỉ đạo của ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp.

** Trừ các đồng chí là đại biểu đương nhiên, đại hội không bầu các đồng chí ủy viên ban chấp hành tổ chức hội cấp mình không tái cử ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027 làm đại biểu dự đại hội cấp trên.*

4.3. Số lượng đại biểu đại hội các cấp.

- Đại hội cấp tỉnh: Có số lượng từ 250 đến 300 đại biểu; căn cứ tình hình cụ thể, số lượng đại biểu có thể cao hơn hoặc thấp hơn số lượng tối thiểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định, nhưng nhiều nhất không quá 300 đại biểu.

- Đại hội cấp huyện: Có số lượng từ 150 đến 200 đại biểu; căn cứ tình hình cụ thể, số lượng đại biểu có thể cao hơn hoặc thấp hơn số lượng tối thiểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định, nhưng nhiều nhất không quá 200 đại biểu.

- Đại hội cấp cơ sở.

Tổ chức cơ sở có từ 100 hội viên trở lên, tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định, nhưng cao nhất không quá 150 đại biểu. Tổ chức cơ sở có dưới 100 hội viên tổ chức đại hội hội viên.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể và nguyện vọng của hội viên, nếu được tổ chức hội cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp đồng ý thì tổ chức hội có dưới 100 hội viên cũng có thể tổ chức đại hội đại biểu, tổ chức hội có trên 100 hội viên cũng có thể tổ chức đại hội hội viên.

II. QUY TRÌNH TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đại hội từ cấp huyện và tương đương trở lên có thể tiến hành 2 phiên, phiên trụ bị và phiên chính thức.

1. Phiên trụ bị (do ban chấp hành triệu tập đại hội đảm nhiệm) thực hiện các nội dung sau:

- Thông qua quy chế làm việc của đại hội;
- Bầu đoàn chủ tịch đại hội;
- Bầu đoàn thư ký đại hội;
- Bầu ban thẩm tra tư cách đại biểu (đại hội hội viên không bầu ban thẩm tra tư cách đại biểu);
- Thông qua chương trình làm việc của đại hội;
- Báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận các vấn đề của cấp trên ở đại hội cấp dưới trực tiếp; đề xuất nội dung thảo luận vấn đề cấp trên ở đại hội cấp mình.

- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội hội viên báo cáo tình hình và tư cách hội viên, do ban chấp hành triệu tập đại hội chuẩn bị).

- Hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu và nội quy của đại hội.

** Trong phiên trù bị không làm lễ chào cờ.*

2. Phiên chính thức

2.1. Công tác tổ chức đại hội

- Chào cờ (hát quốc ca).

- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trù bị mời đoàn chủ tịch, đoàn thư ký lên làm việc).

2.2. Đoàn chủ tịch đại hội

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; khai mạc đại hội.

- Báo cáo đại hội về việc phân công nhiệm vụ cho từng người trong đoàn chủ tịch.

(Nếu đại hội không tổ chức phiên trù bị thì báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu; ở đại hội hội viên báo cáo tình hình và tư cách hội viên).

- Điều hành đại hội làm việc theo quy chế và chương trình làm việc đã được đại hội thông qua:

+ Giới thiệu đồng chí thay mặt ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 đọc báo cáo chính trị và báo cáo tự kiểm điểm của ban chấp hành.

+ Hướng dẫn và điều hành đại hội thảo luận báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành.

+ Mời đại biểu cấp trên phát biểu (đại biểu tổ chức hội cấp trên và đại biểu cấp ủy địa phương cùng cấp). Căn cứ vào chức vụ của đại biểu cấp trên đến dự đại hội mà giới thiệu thứ tự phát biểu cho phù hợp. Thời điểm cấp trên phát biểu nên bố trí sau khi đại hội thảo luận được một số ý kiến.

+ Làm công tác nhân sự bầu cử ủy viên ban chấp hành và nhân sự bầu đại biểu dự đại hội cấp trên.

+ Điều hành đại hội bầu cử ủy viên ban chấp hành; công bố kết quả bầu cử.

+ Điều hành đại hội tiếp tục thảo luận, kết luận và biểu quyết thông qua phân thảo luận báo cáo chính trị của cấp mình.

+ Hướng dẫn nội dung thảo luận các văn kiện của cấp trên; điều hành đại hội thảo luận.

+ Điều hành đại hội bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên trực tiếp (thời điểm bầu cử nên bố trí sau khi đoàn chủ tịch gợi ý nội dung thảo luận các văn kiện của cấp trên); công bố kết quả bầu cử đại biểu đại hội cấp trên.

+ Ban chấp hành họp phiên đầu tiên để bầu các chức danh lãnh đạo và cơ quan giúp việc của ban chấp hành (thời điểm ban chấp hành họp phiên đầu tiên nên bố trí sau khi đại hội kết thúc nội dung bầu cử đại biểu đại hội cấp trên).

+ Điều hành đại hội tiếp tục thảo luận; kết luận và lấy biểu quyết ý kiến tham gia vào các văn kiện của cấp trên.

+ Công bố kết quả phiên họp đầu tiên của ban chấp hành.

+ Ban chấp hành và đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên ra mắt và hứa hẹn.

+ Giới thiệu đoàn thư ký thông qua dự thảo nghị quyết đại hội.

2.3. Bế mạc đại hội.

+ Diễn văn bế mạc (do đồng chí chủ tịch nhiệm kỳ 2022-2027 thực hiện).

+ Chào cờ, hát quốc ca (do ban tổ chức đại hội thực hiện).

Trên cơ sở những nội dung hướng dẫn trên, căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cấp nghiên cứu để xây dựng chương trình làm việc của đại hội cấp mình cho phù hợp.

III. NGUYÊN TẮC VÀ HÌNH THỨC BẦU CỬ.

1. Nguyên tắc bầu cử

1.1. Việc bầu cử thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số, quá bán. Kết quả bầu cử phải được ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp chuẩn y.

1.2. Đại hội đại biểu hoặc đại hội toàn thể hội viên chỉ có giá trị khi có ít nhất 2/3 số đại biểu hoặc số hội viên được triệu tập có mặt dự đại hội và có ít nhất 2/3 số tổ chức trực thuộc có đại biểu dự đại hội.

2. Hình thức bầu cử

2.1. Bỏ phiếu kín thực hiện trong các trường hợp sau:

Bầu ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch; bầu ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra; bầu đại dự biểu đại hội cấp trên; lấy ý kiến đại hội về các ứng cử viên không do ban chấp hành chuẩn bị để đưa vào danh sách bầu cử.

2.2. Biểu quyết bằng phương pháp giơ tay (dùng thẻ hội viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp sau:

Bầu các cơ quan điều hành, giúp việc đại hội, hội nghị (đoàn chủ tịch đại hội, chủ tịch hội nghị, đoàn thư ký, thư ký hội nghị, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu); thông qua số lượng và danh sách bầu cử; thông qua nghị quyết đại hội, hội nghị; thông qua các nội dung thảo luận tại đại hội.

3. Phiếu bầu cử

3.1. Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử theo thứ tự A,B,C (nơi không có điều kiện in phiếu thì ban kiểm phiếu ghi danh sách bầu cử trên phiếu), đóng dấu của ban chấp hành ở góc trái phía trên phiếu bầu.

Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch chính giữa cả họ và tên của người mà mình không bầu.

3.2. Phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ.

- Phiếu hợp lệ là phiếu do ban (tổ) kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng quy định; phiếu bầu mà trong danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử gạch hoặc không gạch tên người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ là phiếu không do ban (tổ) kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực; phiếu ký tên hoặc viết thêm.

4. Điều kiện trúng cử

4.1. Người trúng cử phải đạt quá một nửa số phiếu tín nhiệm của đại biểu hoặc hội viên được triệu tập có mặt lúc bầu cử.

4.2. Trường hợp số người đạt số phiếu quá nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì người trúng cử là người có số phiếu tín nhiệm cao hơn (lấy từ cao xuống thấp cho đến đủ số lượng quy định).

4.3. Trường hợp cuối danh sách bầu cử có nhiều người đạt số phiếu quá bán ngang nhau và nhiều hơn số lượng quy định thì đoàn chủ tịch lập danh sách những người có số phiếu quá bán ngang nhau để đại hội tiến hành bầu lại; người trúng cử là người có số phiếu cao hơn, không cần quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn ngang nhau thì có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định.

5. Quyền ứng cử và đề cử

5.1. Quyền ứng cử.

- Hội viên có quyền ứng cử để bầu vào ban chấp hành các cấp, dù là đại biểu hay không là đại biểu đại hội. Hội viên không phải là đại biểu ứng cử vào ban chấp hành từ cấp cơ sở trở lên, thì trước đại hội 15 ngày phải gửi đến ban chấp hành triệu tập đại hội: Đơn xin ứng cử, bản khai tóm tắt lý lịch bản thân có tự nhận xét ưu, khuyết điểm và được ban chấp hành tổ chức cơ sở hội nơi hội viên sinh hoạt xác nhận.

- Chỉ có đại biểu của đại hội đại biểu và hội viên của đại hội toàn thể hội viên mới có quyền ứng cử để được bầu làm đại biểu dự đại hội cấp trên.

- Ủy viên ban chấp hành có quyền ứng cử để bầu vào ban thường vụ và ban kiểm tra tổ chức hội cấp mình. Ủy viên ban thường vụ có quyền ứng cử để được bầu làm chủ tịch, phó chủ tịch hội cấp mình. Trường hợp không bầu ban thường vụ thì ủy viên ban chấp hành có quyền ứng cử để được bầu làm chủ tịch, phó chủ tịch hội cùng cấp.

5.2. Quyền đề cử

- Đại biểu đại hội có quyền đề cử hội viên là đại biểu, hay không là đại biểu của đại hội để bầu vào ban chấp hành hội cấp mình.

Trường hợp đề cử hội viên không phải là đại biểu đại hội để bầu vào ban chấp hành hội cấp mình, người đề cử phải báo cáo bằng văn bản về lý lịch, tư cách của người được đề cử và phải được sự đồng ý của người đó.

- Đại biểu đại hội có quyền đề cử đại biểu đại hội để bầu làm đại biểu dự đại hội cấp trên.

- Hội viên ở đại hội toàn thể hội viên có quyền đề cử hội viên (kể cả người vắng mặt có lý do) để bầu vào ban chấp hành và bầu làm đại biểu đại hội cấp trên.

- Ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 có trách nhiệm chuẩn bị nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra nhiệm kỳ 2022-2027 và nhân sự đại biểu dự đại hội cấp trên.

6. Bầu các cơ quan làm việc của đại hội

6.1. Bầu đoàn chủ tịch đại hội

- Đoàn chủ tịch là cơ quan điều hành công việc của đại hội; làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

- Đoàn chủ tịch do đại hội bầu. Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 giới thiệu số lượng và nhân sự đoàn chủ tịch. Đại hội biểu quyết về số lượng và danh sách nhân sự đoàn chủ tịch.

6.2. Bầu đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu.

Bầu đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu, ban kiểm phiếu do đoàn chủ tịch giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua về số lượng và danh sách nhân sự của từng cơ quan giúp việc đại hội.

7. Bầu ban chấp hành và bầu đại biểu dự đại hội cấp trên

7.1. Bầu ban chấp hành.

- Đoàn chủ tịch báo cáo với đại hội về đề án nhân sự ban chấp hành, tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027. Đại hội thảo luận và biểu quyết về số lượng ủy viên ban chấp hành.

- Tiến hành ứng cử và đề cử nhân sự để bầu ban chấp hành nhiệm kỳ 2022-2027.

- Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử ủy viên ban chấp hành. Xem xét cho người xin rút khỏi danh sách bầu cử (nếu có).

- Lấy biểu quyết về danh sách bầu cử.

- Bầu ban (tổ) kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu: Hướng dẫn trình tự bỏ phiếu; phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu; công bố kết quả kiểm phiếu; niêm phong phiếu bầu.

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến đại hội về kết quả bầu cử.

Nếu bầu lần thứ nhất chưa đủ số lượng ủy viên ban chấp hành, có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định.

7.2. Bầu đại biểu dự đại hội cấp trên.

- Bầu đại biểu chính thức trước; bầu đại biểu dự khuyết sau.
- Đoàn chủ tịch báo cáo đại hội về tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng đại biểu do ban chấp hành hội cấp trên phân bổ.
- Tiến hành ứng cử, đề cử đại biểu dự đại hội cấp trên.
- Đoàn chủ tịch tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử bầu đại biểu đại hội cấp trên. Xem xét cho người xin rút khỏi danh sách bầu cử (nếu có). Lấy biểu quyết về danh sách bầu cử.

**Nếu trong ban kiểm phiếu bầu ban chấp hành có người ứng cử hoặc được đề cử bầu làm đại biểu dự đại hội cấp trên, đoàn chủ tịch giới thiệu người khác thay thế để đại hội bầu bổ sung nhân sự ban kiểm phiếu. Nếu không có người ứng cử hoặc được đề cử thì tiếp tục sử dụng ban kiểm phiếu bầu ban chấp hành để phục vụ cho việc bầu cử đại biểu đại hội cấp trên.*

- Tiến hành bầu cử:

+ Danh sách bầu đại biểu chính thức và đại biểu dự khuyết được lập chung một danh sách; bầu đại biểu chính thức trước; bầu đại biểu dự khuyết sau.

Trường hợp bầu đại biểu chính thức đã đủ số lượng mà vẫn còn một số đại biểu có số phiếu được bầu nhiều hơn một nửa so với số đại biểu hoặc hội viên có mặt trước khi bỏ phiếu, thì đại biểu dự khuyết được lấy trong số các đại biểu đó theo kết quả được bầu từ cao xuống thấp. Nếu còn thiếu đại biểu dự khuyết theo quy định, có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định.

+ Danh sách bầu cử lần sau có giới thiệu bổ sung đại biểu ngoài danh sách bầu cử lần trước hay không do đại hội quyết định.

8. Bầu ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra trong phiên họp đầu tiên của ban chấp hành

Sau khi ban chấp hành mới được bầu, đoàn chủ tịch uỷ nhiệm cho một đồng chí trong số ủy viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 tái cử làm nhiệm vụ triệu tập phiên họp đầu tiên của ban chấp hành.

Đồng chí được đoàn chủ tịch uỷ nhiệm điều hành hội nghị ban chấp hành bầu chủ tọa hội nghị (sau khi bầu được chủ tọa hội nghị, đồng chí ủy viên ban chấp hành được uỷ nhiệm hết nhiệm vụ, trở về vị trí ủy viên ban chấp hành).

Chủ tọa hội nghị điều hành hội nghị: Bầu thư ký hội nghị; thông qua chương trình làm việc của hội nghị; điều hành hội nghị tiến hành bầu các cơ quan và các chức danh của ban chấp hành theo chương trình làm việc.

8.1. Bầu ban thường vụ.

- Số lượng ủy viên ban thường vụ nhiều nhất không quá 1/3 số lượng ủy viên ban chấp hành. Ban chấp hành tổ chức cơ sở có dưới 9 ủy viên bầu chủ tịch, phó chủ tịch.

- Chủ toạ hội nghị báo cáo về tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu ban thường vụ.
- Hội nghị tiến hành ứng cử, đề cử.
- + Các đồng chí ủy viên ban chấp hành ứng cử và đề cử nhân sự bầu ban thường vụ trong số ủy viên ban chấp hành.
- + Khi cần thiết hoặc do hội nghị yêu cầu, đồng chí chủ toạ hội nghị báo cáo danh sách nhân sự ban thường vụ do ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 chuẩn bị.

+ Chủ toạ hội nghị tổng hợp danh sách ứng cử, đề cử báo cáo hội nghị.

Hội nghị thảo luận và biểu quyết thông qua danh sách bầu cử (những đồng chí xin rút khỏi danh sách bầu cử phải được đa số ủy viên ban chấp hành đồng ý). Danh sách bầu cử có số dư hay không do ban chấp hành quyết định.

- Bầu tổ kiểm phiếu.

- Tiến hành bầu cử; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử.

** Nếu bầu lần thứ nhất chưa đủ số lượng ủy viên ban thường vụ, có bầu tiếp cho đủ số lượng hay không do hội nghị quyết định.*

8.2. Bầu chủ tịch, phó chủ tịch.

- Chủ toạ hội nghị báo cáo về tiêu chuẩn và ý kiến giới thiệu (bằng văn bản) của cấp uỷ địa phương và cấp uỷ cơ quan, đơn vị cùng cấp về nhân sự bầu chủ tịch, phó chủ tịch để hội nghị xem xét. Trường hợp nhân sự được cấp uỷ địa phương giới thiệu để bầu chức danh chủ tịch, phó chủ tịch không trùng cử ban thường vụ thì chủ toạ dừng hội nghị để xin ý kiến đại diện cấp uỷ địa phương và đại diện tổ chức hội cấp trên trực tiếp tại hội nghị.

- Hội nghị tiến hành ứng cử, đề cử (những người ứng cử hoặc được đề cử chức danh chủ tịch, phó chủ tịch phải là những người đã trúng cử ủy viên ban thường vụ). Hội nghị thảo luận và biểu quyết danh sách nhân sự bầu chủ tịch, phó chủ tịch.

- Tiến hành bầu cử; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử (bầu chủ tịch trước, bầu phó chủ tịch sau).

Các đồng chí trúng cử điều hành ngay công việc của ban chấp hành.

** Trong phiên họp này sau khi bầu chủ tịch, phó chủ tịch, ban chấp hành giới thiệu nhân sự của tổ chức hội cấp mình tham gia ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp.*

8.3. Bầu ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra.

- Số lượng ủy viên ban kiểm tra của cấp nào do ban chấp hành cấp đó quyết định theo hướng dẫn của Ban Kiểm tra Trung ương Hội, trong đó có 1/3 là ủy viên ban chấp hành. Ban chấp hành hội cơ sở có từ 9 ủy viên trở lên bầu ban kiểm tra,

đồng chí phó chủ tịch làm trưởng ban kiểm tra. Ban chấp hành tổ chức cơ sở hội có dưới 9 ủy viên không bầu ban kiểm tra mà phân công đồng chí phó chủ tịch phụ trách công tác kiểm tra.

- Chủ tọa hội nghị báo cáo tiêu chuẩn, số lượng, cơ cấu ủy viên ban kiểm tra. Hội nghị thảo luận và biểu quyết thông qua số lượng ủy viên ban kiểm tra.

- Chủ tọa hội nghị báo cáo danh sách nhân sự ban kiểm tra do ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 chuẩn bị.

- Hội nghị thảo luận, tiến hành ứng cử, đề cử, biểu quyết thông qua danh sách bầu ủy viên ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra.

- Tiến hành bầu cử; kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử (bầu ủy viên ban kiểm tra trước, bầu trưởng ban kiểm tra sau).

9. Việc chuẩn y kết quả bầu cử

9.1. Chuẩn y kết quả bầu cử.

- Sau đại hội, ban chấp hành hoàn chỉnh các văn bản đề nghị ban chấp hành hội cấp trên trực tiếp chuẩn y kết quả bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra và trưởng ban kiểm tra, đồng thời gửi văn bản giới thiệu nhân sự của tổ chức hội cấp mình (đã được cấp uỷ địa phương cho ý kiến) tham gia ban chấp hành tổ chức hội cấp trên trực tiếp nhiệm kỳ 2022-2027.

- Khi nhận được văn bản của tổ chức hội cấp dưới về việc đề nghị chuẩn y kết quả bầu cử, thường trực (nơi không có thường trực thì chủ tịch, phó chủ tịch) hội cấp trên trực tiếp xem xét chuẩn y.

9.2. Biên bản bầu cử.

- Biên bản bầu cử lập thành 03 bản có chữ ký của đồng chí thay mặt đoàn chủ tịch và trưởng ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu niêm phong phiếu bầu để đoàn chủ tịch giao cho ban chấp hành khoá mới lưu trữ.

- Nội dung biên bản bầu cử:

- + Tổng số đại biểu hoặc hội viên được triệu tập có mặt dự đại hội.
- + Số đại biểu hoặc hội viên bị bác tư cách dự đại hội.
- + Số uỷ viên ban chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022 vắng mặt suốt thời gian đại hội.
- + Số đại biểu chính thức vắng mặt không có đại biểu dự khuyết thay thế.
- + Tổng số đại biểu hoặc hội viên có mặt khi bầu cử.
- + Số phiếu phát ra.
- + Số phiếu thu về.

- + Số phiếu hợp lệ.
- + Số phiếu không hợp lệ.
- + Số phiếu bầu đủ số lượng.
- + Số phiếu bầu thiếu so với số lượng quy định (trong đó thiếu 1, thiếu 2, ...)
- + Kết quả số phiếu bầu cho từng người (từ cao xuống thấp) trong danh sách bầu cử (tính theo tỷ lệ số đại biểu hoặc hội viên được triệu tập có mặt lúc bầu cử).
- + Danh sách những người trúng cử.

10. Trang trí đại hội: Thực hiện theo mẫu kèm theo.

IV. THỜI GIAN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Cấp cơ sở

Thời gian đại hội tối đa không quá 1,5 ngày. Bắt đầu từ tháng 01 năm 2022, hoàn thành trước ngày 31 tháng 5 năm 2022. Đại hội điểm vào đầu tháng 01 năm 2022.

2. Cấp huyện

Thời gian đại hội tối đa không quá 2,5 ngày. Bắt đầu từ Quý II năm 2022, hoàn thành trước ngày 31 tháng 7 năm 2022. Đại hội điểm vào đầu tháng 4 năm 2022.

3. Cấp tỉnh

Thời gian đại hội tối đa không quá 3 ngày. Bắt đầu từ Quý III năm 2022, hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2022. Đại hội điểm vào đầu tháng 7 năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp hội tổ chức quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư, chỉ đạo của cấp uỷ cùng cấp về lãnh đạo đại hội Hội Cựu chiến binh các cấp và đại hội đại biểu toàn quốc Hội Cựu chiến binh Việt Nam lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022-2027) và hướng dẫn này đến chi hội và toàn thể hội viên. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện ở cấp mình.

2. Những tổ chức hội mới thành lập, chia tách, sáp nhập trong nhiệm kỳ cũng tiến hành đại hội thực hiện đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn trên. Nhiệm kỳ đầu tiên không nhất thiết là 5 năm để thống nhất với nhiệm kỳ của các cấp hội trong toàn hội.

3. Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức đại hội, nơi nào có khó khăn về nhân sự, nhất là nhân sự cán bộ chủ trì (chủ tịch, phó chủ tịch) thường trực hội cấp trên

phải làm việc với cấp uỷ và lãnh đạo tổ chức hội cấp dưới trực tiếp tạo sự đồng thuận trước khi tiến hành đại hội.

Những đồng chí dự kiến thay thế chủ tịch, phó chủ tịch nhiệm kỳ 2022-2027 từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương mới tham gia ban chấp hành lần đầu thì tổ chức hội báo cáo cấp uỷ địa phương cho các đồng chí đó vào công tác trước thời gian đại hội từ 2 đến 3 tháng để nắm tình hình, tạo thuận lợi cho công tác bầu cử.

Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trước đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

4. Thông qua văn kiện đại hội.

- Tổ chức hội cấp dưới thông qua thường trực (nơi không có thường trực, thông qua chủ tịch, phó chủ tịch) hội cấp trên trực tiếp các văn kiện: Dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành và đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra và nhân sự đại biểu dự đại hội cấp trên.

- Thường trực Trung ương Hội tổ chức thông qua dự thảo văn kiện đại hội của hội cựu chiến binh các tỉnh, thành phố và các hội trực thuộc theo kế hoạch riêng.

5. Về đại hội điểm

- Cấp tỉnh chọn 1 huyện, cấp huyện chọn 1 xã tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

- Trung ương Hội chỉ định hội cựu chiến binh 3 tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Nam, Sóc Trăng tổ chức đại hội điểm.

6. Chế độ báo cáo

Sau đại hội, từng cấp tổng hợp kết quả đại hội báo cáo với tổ chức hội cấp trên trực tiếp. Nội dung báo cáo gồm: Tổng hợp ý kiến tham gia vào các văn kiện của cấp trên; biên bản bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch, ban kiểm tra, trưởng ban kiểm tra và đại biểu đại hội cấp trên; sơ yếu lý lịch chủ tịch, phó chủ tịch (theo mẫu) và danh sách ủy viên ban chấp hành, ban kiểm tra, đại biểu (cả dự khuyết) dự đại hội cấp trên (theo mẫu).

Riêng cấp tỉnh ngoài các nội dung báo cáo theo quy định trên, sau đại hội của từng cấp (cấp cơ sở; cấp huyện) tổng hợp kết quả báo cáo về Trung ương Hội. Nội dung báo cáo gồm: Tiến độ và thời gian hoàn thành đại hội ở từng cấp; các đồng chí dự kiến bầu chủ tịch, phó chủ tịch không trúng cử; tổ chức hội không bầu được chủ tịch, phó chủ tịch; tổng hợp nội dung đề nghị bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có); tổng hợp chất lượng ủy viên ban chấp hành các cấp (theo mẫu).

Hướng dẫn này được áp dụng đối với đại hội từ cấp cơ sở đến cấp trực thuộc Trung ương Hội. Quá trình thực hiện có vướng mắc kịp thời báo cáo về Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức-Chính sách) để bổ sung, sửa đổi.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo);
- Ban Dân vận Trung ương (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch TW Hội (để chỉ đạo);
- Các tỉnh, thành Hội (để thực hiện);
- Các Hội khối 487 trực thuộc (để thực hiện);
- Các ban, Văn phòng TW Hội (để hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện);
- Lưu VP, Ban TC-CS.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được